

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày: 15-09-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Thảo
2. Ông Đồng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 11/8/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 23/8/2022 đối với bị cáo:

Hồ Văn L (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm ĐD, xã YL, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị Ng; có vợ Hà Thị V, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L:

1. Bà Hoàng Thị Ngoãn; sinh năm 1985; Luật sư tại Văn phòng Luật sư An Việt – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Bà Thái Thị Tố Uyên; sinh năm 1994; Luật sư tại Văn phòng Luật sư An Việt – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

- Bị hại: Anh Trịnh Khánh Ph; sinh năm 2003 (đã chết)

Địa chỉ: Số 8 TBH, phường PĐH, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Ông Trịnh Khánh Đ; sinh năm 1978; Địa chỉ: Phố NQ, thị trấn NQ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

2. Bà Đinh Thị Hương H; sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 8 TBH, phường PĐH, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Điệp, bà Hà: Ông Nguyễn Điện B; sinh năm 1973; Địa chỉ: Phố NQ, thị trấn NQ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại phát triển KH.

Địa chỉ: Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Đức Q; sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Ngọc T; sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn LS, xã KD, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Anh Nguyễn Trung H; sinh năm 1988; Địa chỉ: Phường QT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Trung H: Anh Trần Ngọc T; sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn LS, xã KD, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

4. Nguyễn Thành M; sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã NT, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đàm Văn Tr, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố KT, phường TTh, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 07 phút ngày 29/12/2021, Hồ Văn L (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20C – 048.58 đi trên đường Y hướng Thái Nguyên – Hà Nội. Khi đi đến KM X thuộc khu vực xóm PT, xã TTh, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố PT, phường TTh, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, Hồ Văn L điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái sang

đường, lúc đó anh Trịnh Khánh Ph (sinh năm 2003, trú tại Số 8 TBH, phường PDH, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89K1 – 022.22 đang đi trên phần đường theo chiều đi của anh Ph nhưng do khoảng cách giữa xe của L và xe anh Ph quá gần nên khi anh Ph xử lý để tránh xe của L thì bị ngã văng sang phần đường Thái Nguyên – Hà Nội rồi va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 90H – 006.08 do anh Trần Ngọc T (sinh năm 1988, trú tại xóm LS, xã KD, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) điều khiển. Hậu quả: anh Ph chết tại hiện trường, xe mô tô biển kiểm soát 89K1 – 022.22 bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ các phương tiện liên quan và khám nghiệm phương tiện. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong người của Hồ Văn L, kết quả cho thấy tại thời điểm xảy ra tai nạn L không có chất kích thích trong người. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong người của anh Trần Ngọc T tại thời điểm xảy ra tai nạn anh T không có chất kích thích trong người. Đối với anh Trịnh Khánh Ph qua xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 9,57 mmol/l.

Quá trình giải quyết, Hồ Văn L đã tự nguyện giao nộp 01 thẻ nhớ ký hiệu KIOXIA dung lượng 32G và anh Trần Ngọc T đã tự nguyện giao nộp 01 thẻ nhớ ký hiệu MIXIE có dung lượng 32G (bên trong có dữ liệu hình ảnh của vụ tai nạn giao thông) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để giải quyết.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định:*

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là KM X đường Y thuộc địa phận tổ dân phố PT, phường TTh, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên được trải nhựa phẳng, chiều rộng lòng đường là 11,1 mét, giữa đường có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng, hai bên đường có hệ thống thoát nước có nắp đậy bằng bê tông rộng 1,2 mét. Các vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết để lại hiện trường được ký hiệu xác định như sau:

Kí hiệu (1) là xe ô tô 90H – 006.08 đỗ bên phần đường trái theo hướng Hà Nội – Thái Nguyên, đầu xe (1) quay hướng Hà Nội hơi chệch về mép đường chuẩn, đuôi xe quay hướng Thái Nguyên. Tâm trục bánh trước bên phải xe (1) trùng với mép đường chuẩn, đo vuông góc từ tâm trục bánh cuối cùng bên phải xe (1) đến mép đường chuẩn xe (1) được 1,85 mét.

Kí hiệu (2) Là tử thi anh Trịnh Khánh Ph, tử thi (2) nằm úp, đầu hướng mép đường chuẩn, chân tử thi (2) hướng tim đường, bên ngoài tử thi (2) mặc áo phao màu vàng, mặc quần rũ dài màu đen, đội mũ bảo hiểm màu đen, phần sau vai phải tử thi (2) tiếp xúc với phía trước bánh xe bên trái thứ hai từ trước về sau xe (1). Đo vuông góc từ tâm đầu tử thi (2) đến mép đường chuẩn được 2,1 mét, đo vuông góc từ tâm gót chân phải tử thi (2) đến mép đường chuẩn được 3,7 mét.

Kí hiệu (3) là dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen và màu vàng kích thước (2,5x0,3) mét ở vị trí trên phần đường trái Y theo hướng Hà Nội – Thái Nguyên. Đo vuông góc từ đầu vết (3) đến mép đường chuẩn được 3,6

mét, cuối vết (3) kết thúc ở lưng, sườn tử thi (2), vết (3) có chiều hướng Thái Nguyên – Hà Nội.

Kí hiệu (4) là dấu vết cà trượt mặt đường chiều dài 14,2 mét, chiều rộng 0,005 mét. Dấu vết (4) có chiều hướng Hà Nội – Thái Nguyên, đầu vết (4) có vị trí trên phần đường phải Y hướng Hà Nội – Thái Nguyên, đuôi vết (4) có vị trí trên phần đường phải Y hướng Hà Nội – Thái Nguyên, một phần vết (4) có vị trí trên phần đường trái Y hướng Hà Nội – Thái Nguyên. Đo vuông góc từ đầu vết (4) đến mép đường chuẩn được 5,9 mét, điểm cuối vết (4) trùng với tai chân chống chính xe mô tô (5).

Kí hiệu (5) là xe mô tô 89K1-022.22. Xe mô tô (5) đổ nghiêng trái, đầu xe mô tô (5) quay hướng mép đường chuẩn. phần bánh sau xe (5) nằm trên phần đường phải Y hướng Hà Nội – Thái Nguyên. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe (5) đến mép đường chuẩn được lần lượt là 5,0 mét và 6,0 mét. Đo vuông góc từ điểm móc đến tâm trục bánh trước xe (5) được 45,6 mét, từ tâm trục bánh trước xe (5) đến đầu vết (3) được 13,6 mét, từ đầu vết (3) đến đầu vết (4) được 1,3 mét, từ đầu vết (4) đến tâm của đầu tử thi (2) được 2,1 mét, từ tâm đầu tử thi (2) đến tâm trục bánh trước bên phải xe (1) được 0,9 mét.

** Kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn:*

Xe ô tô biển kiểm soát 20C-048.58: Mặt ngoài lớp trước bên phải phát hiện vùng mài trượt cao su kích thước (75x10) cm, tâm vết cách chân van 10 cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Đèn xi nhan, đèn hậu phía sau trái không hoạt động. Hệ thống phanh, còi và các đèn còn lại hoạt động bình thường.

Xe ô tô biển kiểm soát 90H – 006.08: Mặt ngoài lớp trước bên trái có 03 (ba) vết mài trượt mất bụi, vết 1 có kích thước (7x6) cm cách chân van 14 cm ngược chiều kim đồng hồ. Vết 2 có kích thước (3x1) cm, tâm vết trùng ngay dưới chân van. Vết (3) có kích thước (6x5) cm, tâm vết cách chân van 60 theo chiều kim đồng hồ. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, đèn, còi, xi nhan hoạt động bình thường.

Xe mô tô biển kiểm soát 89K1 – 022.22: Vỡ mất chấn bùm trước. Vỡ mất mặt lô gô xe ở mặt nạ trước. Đèn xi nhan phía trước bên trái có vết mài trượt vỡ nhựa kích thước (12x1) cm, chiều hướng từ trước về sau, tâm vùng cao cách mặt đất 68 cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có 02 vết mài trượt nhựa chiều hướng từ trước về sau. Vết 1 có kích thước (4x2) cm, tâm vết cao cách đất 77 cm, vết 2 có kích thước (17x5) cm, tâm vết cao 55 cm so với mặt đất. Mặt ngoài ốp sườn xe trái mài trượt nhựa từ trước về sau trong vùng kích thước (7x1) cm, tâm vùng cao cách đất 64 cm. Ốp nhựa đèn xe bên trái và cuống tay phanh trái có vết mài trượt nhựa, kim loại kích thước (6x3) cm, chiều hướng mài trượt từ trước về sau. Đầu tay phanh trái mài trượt kim loại kích thước (1x1) cm, chiều hướng từ trước về sau, tâm vết cao cách đất 94 cm. Mặt ngoài cản khởi động có 02 vết mài trượt kim loại chiều hướng từ trước về sau, vết 1 có kích thước (2x2) cm, vết 2 có kích thước (2x1) cm. Mặt ngoài bên trái lớp xe trước có 02 dấu vết mài trượt cao su, vết 1 có kích thước (17x2) cm cách chân van 40 cm theo chiều kim đồng hồ, vết 2 có kích thước (7x2) cm ngay phía dưới chân van. Toàn bộ phần nhựa đầu xe

bung bật gá nhựa. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Còi xe, xi nhan trước bên phải, đèn hậu, phanh sau không còn hoạt động. Phanh trước, đèn pha và các đèn xi nhan còn lại hoạt động bình thường.

Tại bản kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89K1-022.22 là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

* *Kết quả khám nghiệm tử thi anh Trịnh Khánh Ph:* Bên ngoài tử thi mặc áo khoác màu vàng, bên trong mặc áo phao gió màu xanh, trong cùng mặc áo lót dài tay màu trắng, mặc quần thể thao dài màu đen, có kẻ sọc trắng, bên trong mặc quần lót màu đen. Chiều dài tử thi 1,8 mét, thể tạng to. Tình trạng tử thi lạnh, không được bảo quản theo quy chuẩn. Mũi miệng có dịch bọt màu hồng chảy ra. Toàn bộ vùng bụng bị bầm tím, xây xát, mài trợt da. Vùng hạ sườn bên phải có vết bầm tím dạng vân lốp. Đầu gối trái bị xây xát da rải rác. Mu bàn chân trái có vết xây xát da kích thước (2,5x2) cm. Vùng lưng bên phải bị xây xát da, bầm tím da rải rác. Mổ tử thi: Trật khớp vai bên phải, vỡ xương bả vai phải. Gãy xương ức, gãy toàn bộ xương sườn bên phải. Trong khoang ngực trái và phải có nhiều máu không đông. Phổi trái và phổi phải bị dập rách rải rác. Trong ổ bụng chứa đầy máu không đông. Dập vỡ toàn bộ các tạng trong ổ bụng. Gãy toàn bộ xương cột sống từ L1 đến L5.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 272/KL-KTHS ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trịnh Khánh Ph bị đa chấn thương: trật khớp vai, vỡ xương bả vai, gãy xương cột sống, gãy xương ức, gãy xương sườn, dập rách phổi, chảy máu trong khoang ngực, dập vỡ các tạng trong ổ bụng gây suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết

Quá trình điều tra, Hồ Văn L khai nhận: L là lái xe thuê cho Công ty TNHH thương mại phát triển KH có địa chỉ tại xã TT, thị xã Phổ Yên (nay là phường TT, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên (giữa công ty và L có ký kết hợp đồng lao động). Khoảng hơn 13 giờ, L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20C – 048.58 chở đá từ mỏ đá thuộc xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên về Công ty KH có địa chỉ tại xã TT, thị xã Phổ Yên (nay là phường TT, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, L di chuyển theo hướng Thái Nguyên - Hà Nội. Khi đi đến đoạn cây xăng cạnh trạm trộn bê tông Xuân Sơn thuộc xóm PT, xã TTh, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố PT, phường TTh, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, L chuyển hướng sang trái để rẽ vào bãi đỗ xe cạnh cây xăng nhằm kiểm tra lốp xe. Trước khi chuyển hướng L giảm tốc độ và bật xi nhan trái, khi bắt đầu bật xi nhan trái để chuyển hướng, L quan sát thấy phía trước bên đường ngược chiều có anh Trịnh Khánh Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89K1 – 022.22 cách xe L điều khiển khoảng 50 mét. L nháy đèn pha nhằm mục đích xin đường, thì L thấy anh Ph vẫn điều khiển xe đi với tốc độ khá nhanh và đánh lái ra giữa đường, thấy vậy, L vẫn tiếp tục điều khiển xe đi vào cây xăng vì cho rằng khoảng cách giữa xe mô tô của L và xe mô tô của anh Ph vẫn đảm bảo an toàn. Khi L điều khiển xe chuyển hướng đến khi đầu xe bên trái phía trước chạm đến mép cống thoát nước phía đối diện thì L nghe thấy tiếng “xoạt, xoạt”

(L cho rằng đây là tiếng ngã xe do nhựa của xe mô tô ma sát với mặt đường). Sau đó, L nhìn qua gương chiếu hậu thấy xe mô tô đang bị đổ và rê trượt trên mặt đường, L không quan sát thấy anh Ph do L nghĩ xe ô tô do L điều khiển không va chạm và không liên quan đến xe của L nên đã tiếp tục điều khiển xe di chuyển vào bãi xe của cây xăng dầu. Sau khi đổ xe, L xuống xe kiểm tra thấy xe không có vấn đề gì, L nhìn ra thấy chiếc xe mô tô vừa xảy ra tai nạn và thấy anh Ph bị ngã ở phần lớp xe ở hàng thứ hai bên trái tính từ trước về sau của xe ô tô tải biển kiểm soát 90H-006.08 do anh Trần Ngọc T điều khiển chèn lên người. Sau đó, L có gọi điện cho anh Nguyễn Xuân Đ (sinh năm 1992, trú tại xóm VC2, xã PC, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) để kể về vụ tai nạn vừa xảy ra, anh Được bảo L gọi điện cho anh Nguyễn Đức Q (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố CT, phường TT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên – là giám đốc của công ty) để báo về sự việc. Sau đó, L có gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đức Q để thông báo về vụ việc nêu trên, anh Q hỏi L là có xảy ra va chạm với xe ô tô do L điều khiển không, L bảo là không thì anh Q bảo L là tiếp tục điều khiển xe ô tô chở đá như bình thường. Lời khai nhận của Hồ Văn L phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 03 phương tiện liên quan trong vụ án là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20C-048.58, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90H-006.08 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89K1-022.22, xét không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 350100000254 mang tên Trần Ngọc T; 01 (một) thẻ nhớ ký hiệu MIXIE dung lượng 32G và 01 thẻ nhớ ký hiệu KIOXIA dung lượng 32G, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng; 01 Giấy phép lái xe ô tô số 190120199873 mang tên Hồ Văn L (được chuyển theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Văn L đã tự nguyện bồi thường gia đình bị hại là anh Trịnh Khánh Ph số tiền 190.000.000 đồng, anh Trần Ngọc T đã hỗ trợ cho gia đình bị hại là anh Trịnh Khánh Ph số tiền 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Hồ Văn L từ 15-18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30-36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thống nhất thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm nên

không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Trả lại cho bị cáo Hồ Văn L 01 Giấy phép lái xe.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa Luật sư – Bà Thái Thị Tố Uyên bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L trình bày bản luận cứ bào chữa và có quan điểm:

Nhất trí với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phố Yên truy tố Hoàng Văn L về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự với lỗi vô ý vì quá tự tin, khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn cho các xe đi ngược chiều vi phạm khoản 2 Điều 25 Luật giao thông đường bộ.

Tuy nhiên Luật sư cho rằng trong vụ án này người bị hại có lỗi một phần khi không có giấy phép, quá trình tham gia giao thông nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhiều lần (9,57 mmol/L tương đương 44,1Mg/100mL), ngoài ra bị hại không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông theo quy định. Đây là tình tiết để đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo, luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 là “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” và gia đình bị cáo có ông ngoại là ông Hoàng Ngọc Tuyên là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất, phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động, cải tạo giúp đỡ gia đình, điều đó cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư đề nghị cho bị cáo được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ bởi lẽ bị cáo chưa tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong giai đoạn đầu khởi tố, Viện kiểm sát không nhất trí với ý kiến luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này. Vì vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận bổ sung, nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt, kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập như: sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi số 272/KL-KTHS ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận nguyên nhân chết của anh Trịnh Khánh Ph bị đa chấn thương: trật khớp vai, vỡ xương bả vai, gãy xương cột sống, gãy xương ức, gãy xương sườn, dập rách phổi, chảy máu trong khoang ngực, dập vỡ các tạng trong ổ bụng gây suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết; biên bản khám nghiệm liên quan đến tai nạn; bản ảnh cũng như dữ liệu điện tử được trích xuất từ Camera hành trình trên xe do anh Trần Ngọc T lưu giữ.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 07 phút ngày 29/12/2021, tại KM X thuộc khu vực xóm PT, xã TTh, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố PT, phường TTh, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên; Hồ Văn L điều khiển phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 20C-048.58 (loại xe tải) chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn cho xe mô tô biển kiểm soát 89K1-022.22 do anh Trịnh Khánh Ph điều khiển đi ngược chiều dẫn đến anh Ph không kịp xử lý bị ngã văng sang phần đường ngược chiều hướng Thái Nguyên đi Hà Nội thì va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 90H-006.08 do Trần Ngọc T điều khiển. Hậu quả anh Trịnh Khánh Ph chết tại hiện trường, xe mô tô biển kiểm soát 89K1-022.22 bị hư hỏng nhẹ.

Xét hậu quả và lỗi gây ra vụ tai nạn và nguyên nhân dẫn đến cái chết của người bị hại xác định lỗi là do Hồ Văn L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-048.58 không chú ý quan sát, chuyển hướng không đúng quy định, không

đảm bảo an toàn đối với các xe đi ngược chiều là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn cho anh Ph. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi chuyển hướng có nhìn thấy xe mô tô đi ngược chiều cách xe ô tô của bị cáo khoảng 50m, nhưng bị cáo tự tin cho rằng người bị hại nhìn thấy xe của bị cáo đã bật xi nhan xin chuyển hướng và nghĩ rằng anh Ph sẽ tránh được xe của bị cáo, hành vi chuyển hướng không đảm bảo an toàn của bị cáo Hồ Văn L đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, cụ thể:

“Điều 15. Chuyển hướng xe ...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe ... phải nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”.

Hành vi nêu trên của Hồ Văn L đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình, như sau:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ... ”.

[3] Xét tính chất vụ án, nguyên nhân phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của công dân. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội do bị cáo không tuân thủ quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, mặc dù bị cáo không trực tiếp va chạm với người bị hại, nhưng hành vi chuyển hướng không đảm bảo an toàn của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến cái chết của người bị hại. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học, sau đó sinh sống tại địa phương và làm nghề lái xe. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã cố gắng nỗ lực khẩn trương thoả thuận khắc phục toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại với tổng số tiền 190.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có thân nhân là người có

công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Đánh giá các yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho gia đình người bị hại và xã hội là nghiêm trọng không gì bù đắp được, với lỗi chính thuộc về bị cáo. Tuy nhiên qua nghiên cứu các tài liệu, lời khai của những người liên quan thấy rằng trong vụ án này cần xem xét, đánh giá hậu quả của vụ tai nạn trên một phần lỗi của người bị hại, khi tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, sử dụng nồng độ còn vượt quá nhiều lần mức cho phép (9,57 mmol/L tương đương 44,1mg/100mL cũng là một phần dẫn đến hậu quả vụ tai nạn trên đây cũng là những tình tiết để Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án khi lượng hình đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn, như đã phân tích: nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo cũng có lỗi một phần của người bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 là là “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” và đề nghị cho bị cáo mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thống nhất thỏa thuận bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng số tiền 190.000.000đồng, tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền cho bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm không yêu cầu và đề nghị gì khác đồng thời xác định vấn đề bồi thường dân sự giữa bị cáo với gia đình người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong. Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận giải quyết trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận thỏa thuận trên và không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn phát triển KH (Địa chỉ: Tổ dân phố CT, phường TT, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS: 20C-048.58 do Hồ Văn L điều khiển gây tai nạn. Giữa Công ty và L có hợp đồng lao động thể hiện trách nhiệm của người lao động phải đảm bảo tuân thủ Luật an toàn giao thông tuy nhiên L đã vi phạm quy định trên nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp cho Công ty ông Nguyễn Đức Q không có yêu cầu và đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với việc anh Trần Ngọc T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 60.000.000đồng, quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh T không có ý kiến hay đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo Hồ Văn L xét không cần thiết tạm giữ nên trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

Đối với các vật chứng khác gồm: 02 phương tiện liên quan là chiếc xe mô tô BKS: 89K1 – 022.22 do anh **Trần Khánh Ph** điều khiển; chiếc xe ô tô BKS: 20C-048.58 do Hồ Văn L điều khiển và xe ô tô BKS 90H – 006.08 do anh Trần Ngọc T xét không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với việc anh Trần Ngọc T lái xe ô tô BKS 90H – 006.08 là người đã đâm va với người bị hại tuy nhiên anh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90H – 006.08 đi đúng phần đường và tốc độ quy định, việc anh **Trịnh Khánh Ph** bị ngã xe văng sang phần đường di chuyển của xe ô tô do anh T điều khiển dẫn đến tử vong là sự kiện bất ngờ. Do vậy, việc Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý anh Trần Ngọc T về hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với việc ông Nguyễn Thanh Miện chủ sở hữu xe mô tô BKS: 89K1 – 022.22 do người bị hại (anh **Trịnh Khánh Ph**) sử dụng khi chưa có giấy phép lái xe. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ông Miện không biết giao xe cho Ph mà do Ph tự ý lấy đi. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Miện về hành vi “ Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Hồ Văn L 01 giấy phép lái xe số 190120199873 mang tên Hồ Văn L (hiện đang được giao theo hồ sơ vụ án).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận bồi thường xong. Người đại diện hợp pháp không yêu cầu và đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Ghi nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH thương mại phát triển KH không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận việc anh Trần Ngọc T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 60.000.000 đồng, anh T không có ý kiến hay đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại theo ủy quyền của người diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Đương sự trong vụ án;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều